

Số: 123/2018/QĐST-HNGĐ

C, ngày 10 tháng 10 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 266/2018/TLST/HNGĐ ngày 25 tháng 9 năm 2018, về việc “Ly hôn”, giữa:

Nguyên đơn: Anh **VÕ VĂN N** – sinh năm 1985.

Địa chỉ: Thôn B, xã C1, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa.

Bị đơn: Chị **PHAN THỊ H (Phạm Thị H)** - sinh năm 1990.

Địa chỉ: Thôn B, xã C1, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 51; Điều 55; Điều 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 10 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 10 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh **VÕ VĂN N** – sinh năm 1985.

Chị **PHAN THỊ H (Phạm Thị H)** - sinh năm 1990.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Anh Võ Văn N và chị Phan Thị H (Phạm Thị H) thỏa thuận: Giao cháu Võ Phi L - sinh ngày 02/3/2017 cho chị H được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; anh Võ Văn N cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng (hai triệu đồng), thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 10/2018 cho đến khi cháu Võ Phi L đủ 18 tuổi.

Trên cơ sở lợi ích của con, các bên có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con; người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi, có quyền và nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

Về tài sản chung: Anh Võ Văn N và chị Phan Thị H (Phạm Thị H) đều yêu cầu để vợ chồng tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Anh Võ Văn N tự nguyện nộp toàn bộ án phí Dân sự sơ thẩm về ly hôn là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*) và án phí Dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con định kỳ theo quy định của pháp luật là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 300.000 đồng (*ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2018/0000082 ngày 24/9/2018 của cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự thành phố C, tỉnh Khánh Hòa. Anh Võ Văn N đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quy định:

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp Cơ quan Thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án (đối với các khoản tiền phải thi hành án cho người được thi hành án) mà chưa thi hành án xong tất cả các khoản tiền, thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án; quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND TP C;
- Chi Cục THADS TP C;
- UBND xã C1;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ; án văn.

THẨM PHÁN

TRƯƠNG VĂN VƯƠNG